

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 72

GIẢI THÍCH PHẨM NĂM MƯỜI BỐN: ĐẠI NHƯ

KINH: Bấy giờ các Thiên tử cõi Dục, các Thiên tử cõi Sắc dùng hương bột Chiên-đàn cõi Trời, hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen hồng, hoa sen trắng của cõi Trời, từ xa rải lên trên Phật, rồi đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, đứng qua một bên, bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất sâu xa, khó thấy khó hiểu, không thể suy nghĩ biết được, chỉ có Trí vi diệu tịch tịnh mới biết được điều của tất cả thế gian không thể tin. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, nói như vậy: Sắc tức là Nhất thiết trí, Nhất thiết trí tức là sắc, cho đến Nhất thiết chủng trí tức là Nhất thiết trí, Nhất thiết trí tức là Nhất thiết chủng trí. Tướng như của sắc và tướng như của Nhất thiết trí là nhất như, không hai, không khác; cho đến tướng như của Nhất thiết chủng trí và tướng như của Nhất thiết trí, là nhất như, không hai, không khác.

Phật dạy các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc: Đúng vậy, đúng vậy! Các Thiên tử, sắc tức là Nhất thiết trí, Nhất thiết trí tức là sắc; cho đến Nhất thiết chủng trí tức là Nhất thiết trí, Nhất thiết trí tức là Nhất thiết chủng trí; tướng như của sắc cho đến tướng như của Nhất thiết chủng trí là nhất như, không hai, không khác. Nay các thiên tử! Vì nghĩa ấy nên khi Phật mới thành đạo, tâm ưa yên lặng không muốn thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất sâu xa, khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ biết được, chỉ bậc có trí vi diệu tịch diệt mới biết được điều của hết thảy thế gian không thể tin. Vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không có người chứng đắc, không có chỗ chứng đắc. Ấy gọi là tướng thậm thâm của các pháp là không có hai pháp. Nay các Thiên tử! Ví như hư không rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm, vì

“Như” rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm; vì tánh pháp rất sâu thẳm, thật tế rất sâu thẳm, không thể nghĩ bàn; vô biên rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm; vì không đến không đi rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm; vì chẳng sanh chẳng diệt, không như không sạch, không trí không đắc rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm.

Này các Thiên tử! Vì ngã rất sâu thẳm, cho đến kẻ biết kẻ thấy rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm. Này các Thiên tử. Vì sắc rất sâu thẳm; thọ, tưởng, hành, thức rất sâu thẳm, nên pháp ấy rất sâu thẳm. Vì Thí Ba-la-mật rất sâu thẳm, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm. Vì nội không cho đến vô pháp hữu pháp không rất sâu thẳm, nên pháp ấy rất sâu thẳm. Vì bốn niệm xứ rất sâu thẳm, cho đến Nhất thiết chủng trí rất sâu thẳm nên pháp ấy rất sâu thẳm.

Bấy giờ các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Pháp được nói đó là pháp không thể tin nổi của tất cả thế gian.

Bạch đức Thế Tôn! Pháp rất sâu thẳm ấy, không vì lãnh thọ sắc nên nói, không vì xả bỏ sắc nên nói; không vì lãnh thọ thọ, tưởng, hành, thức nên nói, không vì xả bỏ thọ, tưởng, hành, thức nên nói; không vì lãnh thọ quả Tu-đà-hoàn nên nói, không vì xả bỏ quả Tu-đà-hoàn nên nói; cho đến không vì lãnh thọ Nhất thiết chủng trí nên nói, không vì xả bỏ Nhất thiết chủng trí nên nói. Các thế gian đều lãnh thọ chấp trước tu hành bảo: “Sắc là ta, là của ta; thọ, tưởng, hành, thức là ta, là của ta”; cho đến bảo: “Mười tám pháp không chung là ta, là của ta; quả Tu-đà-hoàn là ta, là của ta; cho đến Nhất thiết chủng trí là ta, là của ta”.

Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy, đúng vậy! Này các Thiên tử! Pháp ấy chẳng phải vì lãnh thọ sắc nên nói, chẳng phải vì xả bỏ sắc nên nói; cho đến chẳng phải vì lãnh thọ Nhất thiết chủng trí nên nói, chẳng phải vì xả bỏ Nhất thiết chủng trí nên nói. Này các Thiên tử! Nếu có Bồ-tát vì lãnh thọ sắc nên tu hành, cho đến vì lãnh thọ Nhất thiết chủng trí nên tu hành, thì Bồ-tát ấy không thể tu Bát-nhã Ba-la-mật, không thể tu Thiền Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật cho đến không thể tu Nhất thiết chủng trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Pháp ấy thuận theo tất cả pháp. Vậy pháp thuận theo tất cả pháp như thế nào?

Pháp ấy thuận theo Bát-nhã Ba-la-mật cho đến thuận theo Bồ thí Ba-la-mật; pháp ấy thuận theo nội không, cho đến vô pháp hữu pháp không; pháp ấy thuận theo bốn niệm xứ, cho đến thuận theo Nhất thiết chủng trí. Pháp ấy vô ngại, không chướng ngại sắc, không chướng ngại thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chướng ngại Nhất thiết chủng trí.

Này các Thiên tử! Pháp ấy gọi là tướng vô ngại vì như hư không v.v... vì như như, pháp tánh, pháp trụ, thật tế, bất khả tư nghì tánh; vì là không, vô tướng, vô tác v.v... Pháp ấy là tướng bất sanh, vì sắc chẳng sanh, chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng thể nắm bắt được, cho đến vì Nhất thiết chủng trí chẳng sanh, chẳng thể nắm bắt được. Pháp ấy không có nơi chốn, vì nơi chốn của sắc không thể có được; nơi chốn của thọ, tưởng, hành, thức không thể có được, cho đến vì nơi chốn của Nhất thiết chủng trí không thể có được.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tu-bồ-đề là đệ tử Phật tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Vì những điều Tu-bồ-đề nói đều hợp với không.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử: Các ông nói rằng: Tu-bồ-đề là đệ tử Phật, tùy thuận Phật sanh, thế nào là tùy thuận Phật sanh? Này các Thiên tử! Vì tướng “Như” nên Tu-bồ-đề tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Vì tướng như của Như Lai không đến không đi, tướng như của Tu-bồ-đề cũng không đến không đi, thế nên Tu-bồ-đề tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề từ xưa lại đây tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Vì tướng của như Như Lai tức là tướng như của hết thấy pháp, tướng như của hết thấy pháp tức là tướng như của Như Lai. Trong tướng “Như” ấy cũng không có tướng “Như”, thế nên Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như của Như Lai là, tướng thường trú, như của Tu-bồ-đề cũng là tướng thường trú; tướng như của Như Lai không hai không khác. Tướng như của Tu-bồ-đề cũng không hai không khác. Thế nên Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh. Tướng như của Như lai không có chỗ chướng ngại, tướng như của hết thấy pháp cũng không có chỗ chướng ngại. Tướng như của Như Lai, tướng như của hết thấy pháp là nhất như, không hai, không khác. Tướng như ấy không có khởi tác, trọn chẳng có gì chẳng “Như”. Thế nên tướng như ấy không hai không khác. Thế nên Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh. Tướng như của Như Lai ở tất cả chỗ không niệm lự, không khác biệt, Tướng như của Tu-bồ-đề cũng như vậy, ở tất cả chỗ không niệm lự, không khác biệt; tướng như của Như lai không hai không khác, không thể nắm bắt. Tướng như của Tu-bồ-đề cũng như vậy. Vì thế nên Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh. Tướng như của Như Lai không xa lìa tướng như của các pháp, tướng “Như” ấy trọn vẹn như, thế nên như của Tu-bồ-đề cũng không khác là tùy thuận Phật sanh, cũng không có chỗ tùy thuận.

Lại nữa, tướng như của Như Lai chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng

hiện tại. Tướng như của các pháp cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Thế nên Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như của Như Lai, chẳng ở trong như của quá khứ, như quá khứ cũng chẳng ở trong như của Như Lai như của Như lai chẳng ở trong như của vị lai. Như của vị lai cũng chẳng ở trong như của Như Lai. Như của Như Lai chẳng ở trong như hiện tại. Như của hiện tại cũng chẳng ở trong như của Như Lai. Như của quá khứ, vị lai, hiện tại, như của Như Lai là nhất như, không hai, không khác. Như của sắc, như của Như lai, như của thọ, tưởng, hành, thức, như của Như Lai như, ba như ấy là nhất như không hai, không khác. Như của ngã cho đến như của kẻ biết, kẻ thấy và như của Như Lai là nhất như, không hai không khác. Như của Thí Ba-la-mật cho đến như của Bát-nhã Ba-la-mật; như của nội không, cho đến như của vô pháp hữu pháp không, như của bốn niệm xứ như, cho đến như của Nhất thiết chủng trí và như của Như Lai là nhất như không hai, không khác. Tu-bồ-đề! Vì Bồ-tát ma-ha-tát được “Như” ấy nên gọi là Như Lai.

Trong khi nói phẩm tướng Như này, đại địa ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách: nổi bên Đông lặn bên Tây; nổi bên Tây lặn bên Đông; nổi bên Nam lặn bên Bắc; nổi bên Bắc lặn bên Nam; nổi chính giữa lặn bốn bên; nổi bốn bên lặn chính giữa.

LUẬN: Hỏi: Bát-nhã Ba-la-mật không có gì không thậm thâm, cơ sao hoặc có khi lại tán thán thậm thâm?

Đáp: Trong Bát-nhã Ba-la-mật hoặc có khi phân biệt các pháp không, ấy là cạn; hoặc có khi nói thế gian pháp tức đồng Niết-bàn ấy là sâu. Các pháp sắc v.v.... tức là Phật pháp. Người nghe, nghe nói tâm tin lời Phật, còn trí tuệ mình không hiểu kịp nên nói là thậm thâm. Ví như nước sông có chỗ xoáy sâu, có chỗ cạn.

Hỏi: Cái pháp của chư thiên tán thán thậm thâm đó, hết thấy thế gian không thể tin được, cần gì nói ra?

Đáp: Chữ “hết thấy” có hai thứ: 1. Danh tự hết thấy; 2. Thật “hết thấy”. Như trong đây nói, là danh tự hết thấy, vì nhiều người không tin nên nói hết thấy. Còn nói bậc có Trí vi diệu tịch diệt mới có thể biết, vì bậc trí chắc chắn có tin, sau mới biết.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật ấy chỉ Phật biết được còn chúng sanh nghe nói mà tin, điều ấy trong đây không gọi là tin, có trí tuệ biết rồi mới gọi là tin.

Hỏi: Nếu như vậy cơ sao nói bậc Trí vi diệu có thể biết được?

Đáp: Hết thấy thế gian không thể biết cùng khắp, trí của chư Phật,

chỉ người có Trí tịch diệt mới biết phần ít. Như Tu-đà-hoàn đối với đạo Vô thượng được phần ít, đó là dứt ba kiết. Các đạo quả như vậy triển chuyển thêm nhiều. Nếu thế gian hoàn toàn không có người tin thì làm sao có các đạo? Vì lẽ ấy nên nói bậc Trí tịch diệt có thể biết được. Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tức là Bát-nhã chỉ khác nhau về danh tự gọi; ở trong tâm Bồ-tát gọi là Bát-nhã, ở trong tâm Phật gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Trong đây nói sắc pháp v.v... tức là Nhất thiết trí, Nhất thiết trí tức là sắc pháp v.v... Trong đây nói như của pháp, sắc v.v... như của Nhất thiết trí không hai không khác. Phật chấp nhận ý của các Thiên tử, lại nói nhân duyên, như tướng chân thật của các pháp danh, sắc v.v... Thí như trừ bỏ cung điện và các nhà xấu xí, như đốt cháy hết Chiên-đàn và gỗ tạp, thì hư không ở các nơi đó không có khác nhau; các pháp, sắc, và Nhất thiết trí, tìm thật tướng của nó thấy đều là như. Vì nghĩa ấy nên lúc Phật mới thành đạo, tâm ưa vắng lặng, không ưa thuyết pháp, Vì biết pháp thậm thâm, kể phàm phu khó ngộ.

Lại nữa, pháp ấy không có hai nên thậm thâm, như hư không nên thậm thâm, vì như, pháp tánh thậm thâm nên thậm thâm.

Bấy giờ, các Thiên tử biết pháp ấy không có tướng có thể chấp thủ, bạch Phật rằng: “Pháp được nói ấy, hết thảy thế gian không thể tin, pháp ấy không vì lãnh thọ sắc v.v... nên nói”. Phật chấp nhận lời đó, nếu có Bồ-tát vì lãnh thọ sắc v.v... nên hành Bồ-tát đạo, thì không thể tu các công đức Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tướng Bát-nhã Ba-la-mật ấy thuận theo hết thảy pháp, không có gì chướng ngại. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã Ba-la-mật cũng không chấp trước”. Nói lý do không chướng ngại là vì như hư không. Ví như trong vách, trước có tướng trống không, trẻ nhỏ dùng que xoi, vì sức ít nên không vào được, người có sức lớn có thể vào. Hành giả cũng như vậy, trong các pháp sắc v.v... tự có tướng như thật, vì sức trí tuệ ít không thể khiến nó không. Bậc Đại trí thì có thể biết. Thế nên nói các pháp không chướng ngại, như hư không bình đẳng. Sắc pháp v.v... chẳng sanh cũng chẳng có thể nắm bắt được, thế nên gọi là bất sanh. Chẳng phải chỉ có sắc pháp bất sanh, nếu pháp bất sanh mà có thể nắm bắt được thì chẳng phải rốt ráo không, chẳng phải là không chướng ngại. Không nơi chốn cũng như vậy.

Bấy giờ các Thiên tử bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Tu-bồ-đề tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Vì điều Tu-bồ-đề biết, Tu-bồ-đề nói đều hợp không”.

Lại nữa, Kinh nói có ba loại con:

1. Con không tùy thuận sanh ra
2. Con tùy thuận sanh ra
3. Con thắng sanh.

Người đời đều ước muốn hai loại con là con tùy thuận sanh và thắng sanh. Trong Pháp Phật chỉ muốn một loại con là con tùy thuận sanh, vì không có đứa con nào hơn Phật. Con Phật có năm hạng: - đều từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh đó là: Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán và Bồ-tát đã vào chánh vị.

Bích-chi Phật tuy có nhân duyên từng gieo giống trong Pháp Phật, lúc không có Phật tự mình có thể đắc đạo, nên không được nói từ miệng Phật sanh, vì nhân duyên gieo giống xa xôi vậy.

Các người hết lậu là tùy thuận sanh. Tu-bồ-đề đối với các lậu hoặc sạch hết, thường ưa rớt ráo không, ấy là tùy thuận sanh. Vì sao? Vì pháp sở hành không thể phá hoại như hư không. Tướng Phật pháp như vậy, gọi là tùy thuận Phật sanh.

Hỏi: Vì sao không nói hàng Bồ-tát vào pháp vị là tùy thuận Phật sanh?

Đáp: Có người nói vì lậu hoặc chưa sạch hết nên không nói. Vì Tu-bồ-đề lậu hoặc đã sạch hết nên nói. Có người nói người vào Vô dư Niết-bàn là thanh tịnh đệ nhất, thân cuối cùng của bậc A-la-hán ở vào Hữu dư y Niết-bàn, gần cửa Vô dư Niết-bàn nên nói; Bồ-tát tuy có trí tuệ sâu xa, sắc bén, nhưng còn qua lại trong sanh tử, cho nên không nói. Có người nói Bát-nhã có hai: 1. Chỉ nói cho hàng Bồ-tát; 2. Nói chung cho cả ba thừa. Trong sự nói chung cho Thanh văn, Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh; chỉ trong khi nói cho hàng Bồ-tát thì không nói Tu-bồ-đề là tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Hàng đại Bồ-tát pháp tánh sanh thân, trong ấy không có thân kiết nghiệp sanh, chỉ có thân biến hóa sanh. Dứt ba độc, ra khỏi ba cõi, giáo hóa chúng sanh, nghiêm tịnh Phật độ, nên ở trong thế gian trong đó hoàn toàn không có hạng Thanh văn. Tâm Phật đại từ bi, tâm Bồ-tát cũng như vậy ấy gọi là Bồ-tát tùy thuận sanh. Tu-bồ-đề! Chỉ thủ lấy Niết-bàn nên không nói là thuận sanh. Kinh này nói chung cho cả hai thừa. Tu-bồ-đề biết Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu thẳm, lực của Bồ-tát pháp tánh sanh thân lớn, chư thiên tuy tán thán, không nên lãnh thọ, nói với chư thiên rằng: “Tướng như cửa các pháp, đó là vô tướng”. Vì nhân duyên ấy tùy thuận Phật sanh, vì “Như” ấy không sai khác. Như trong kinh nói: “Như tướng như cửa Như Lai không đến không đi, tướng như cửa Tu-bồ-đề cũng không đến không đi.

Lại nữa, như của Như Lai rốt ráo không, như của hết thấy pháp cũng rốt ráo không. Trong hết thấy pháp thu nhiếp như Tu-bồ-đề, thế nên Tu-bồ-đề dùng như của Như Lai, nên tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như như của Như Lai không có ức tướng phân biệt, thường trú như hư không, như của Tu-bồ-đề cũng như vậy, thế nên Tu-bồ-đề tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như như của Như Lai được giải thoát vô ngại nên đối với hết thấy pháp không quái ngại, như của hết thấy pháp cũng như vậy, đối hết thấy pháp cũng không quái ngại; như của Như Lai, như của hết thấy pháp nhất như không sai khác. Như của Tu-bồ-đề cũng vào như của hết thấy pháp, do vậy nên tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, tướng như của các pháp là không làm, không có người làm, tướng như của Như Lai cũng như vậy; như của Tu-bồ-đề, vì thu nhiếp vào như của hết thấy pháp nên tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như tướng như của Như Lai, ở hết thấy chỗ thường không có ức tướng phân biệt. Như của Tu-bồ-đề thu nhiếp vào như của hết thấy pháp, nên tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như tướng như của Như Lai, không lìa như của hết thấy pháp. Chính quán hết thấy pháp gọi là Phật. Hết thấy pháp là nhân duyên, Phật là quả báo, thế nên nói như của Như Lai không lìa như của hết thấy pháp. Như ấy rất thật nên thường như, không có lúc nào chẳng như. Như của Tu-bồ-đề cũng như vậy, vì không khác, nên thuận Phật sanh, cũng không có pháp có thể tùy thuận.

Lại nữa, tướng như của Như Lai không có ức tướng phân biệt, vượt qua ba đời, như của hết thấy pháp cũng như vậy; như của Tu-bồ-đề cũng vượt qua ba đời, thế nên tùy thuận Phật sanh.

Lại nữa, như của Như Lai chẳng ở trong như của quá khứ như. Vì sao? Vì Như Lai không, quá khứ cũng rốt ráo không, thế nên “không” không trú ở trong không, thí như hư không không trú trong hư không. Vị lai, hiện tại cũng như vậy. Như của ba đời, như của Như Lai không hai không phân biệt; như của ba đời, không, vô tướng, Vô sanh, vô diệt, Như của Như Lai cũng như vậy. Ba đời như không chướng ngại, như đời quá khứ, không cùng không biên giới, đời vị lai cũng không cùng không biên giới, đời hiện tại cũng không cùng không biên giới. Như của Như Lai cũng như vậy. Ba đời, mười phương ấy không chướng ngại, không biên giới. Như của Tu-bồ-đề cũng như vậy. Lại nữa, như của năm uẩn cho đến như của Nhất thiết chủng trí, như của Như Lai không hai không khác. Vì sao? Vì các pháp sắc v.v... hòa hợp nên có Như Lai. Như Lai như vậy

không được nói chỉ là sắc pháp, cũng không được nói lìa sắc pháp, cũng không được nói là sắc pháp ở trong Như Lai, cũng không được nói Như Lai ở trong sắc pháp, cũng không được nói sắc pháp ... thuộc Như Lai, cũng không được nói không có Như Lai; trong năm uẩn sắc v.v... giả gọi là Như Lai. Như của Như Lai tức là như của hết thủy pháp, thế nên nói như của sắc pháp... và như của Như Lai không hai không khác. Người phàm phu thấy có hai có khác, thánh nhân quán chiếu không hai không khác, thánh nhân có thể tin điều mà người phàm phu không thấy không thể tin. Phật nói với Tu-bồ-đề ấy gọi là “Như”, Phật nhen “Như” ấy nên gọi là Như Lai. Như Lai là như thật mà đi đến trong Phật pháp. Trong khi thuyết về “Như” ấy quả đất chấn động sáu cách, như trên đã nói.

KINH: Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc dùng bột hương Chiên-đàn của cõi trời rải lên trên Phật và Tu-bồ-đề, bạch Phật rằng: Chưa từng có, Thế Tôn! Tu-bồ-đề do như của Như Lai mà, tùy thuận Phật sanh. Tu-bồ-đề lại vì các Thiên tử nói rằng: Nay các Thiên tử! Tu-bồ-đề không từ nơi sắc tùy thuận Phật sanh, cũng không từ nơi như của sắc tùy thuận Phật sanh, không lìa sắc tùy thuận Phật sanh, cũng không lìa như của sắc tùy thuận Phật sanh. Tu-bồ-đề không từ nơi thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận Phật sanh, cũng không từ nơi như của thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận Phật sanh; không lìa thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận Phật sanh, cũng không lìa như của thọ, tưởng, hành, thức tùy thuận Phật sanh. Cho đến không từ nơi Nhất thiết chủng trí tùy thuận Phật sanh, cũng không từ như của Nhất thiết chủng trí tùy thuận Phật sanh; không lìa Nhất thiết chủng trí tùy thuận Phật sanh, cũng không lìa như của Nhất thiết chủng trí tùy thuận Phật sanh. Tu-bồ-đề không từ nơi vô vi tùy thuận Phật sanh, cũng không từ nơi như của vô vi tùy thuận Phật sanh, không lìa vô vi tùy thuận Phật sanh, cũng không lìa như của vô vi tùy thuận Phật sanh. Vì sao? Vì hết thủy pháp đều không có gì của chính nó, không thể nắm bắt, không có kẻ tùy sanh, cũng không có pháp tùy sanh.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! “Như” ấy thật chẳng hư dối, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị rất sâu thẳm; trong ấy sắc không thể nắm bắt, như của sắc không thể thủ đắc. Vì sao? Vì sắc còn không thể thủ đắc, huống gì như của sắc lại có thể thủ đắc; thọ, tưởng, hành, thức không thể thủ đắc, như của thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể thủ đắc. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn chẳng thể thủ đắc, huống gì như của thọ, tưởng, hành, thức lại có thể thủ đắc, cho đến Nhất thiết chủng trí có thể thủ đắc, như của Nhất thiết chủng trí chẳng thể thủ đắc. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí còn chẳng thể thủ đắc, huống

gì như của Nhất thiết chủng trí lại có thể thủ đắc.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất! “Nhu” ấy thật không hư dối. Pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, rất sâu thẳm, trong ấy sắc chẳng có thể thủ đắc, như của sắc chẳng thể thủ đắc. Vì sao? Sắc còn chẳng thể thủ đắc, huống gì như của sắc lại có thể thủ đắc, cho đến Nhất thiết chủng trí chẳng thể thủ đắc, như của Nhất thiết chủng trí chẳng thể thủ đắc. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí còn chẳng thể thủ đắc, huống gì như của Nhất thiết chủng trí lại có thể thủ đắc.

Trong khi Xá-lợi-phất nói tướng như ấy, hai trăm Tỳ-kheo không lãnh thọ hết thủy pháp, nên lậu hoặc sạch hết, chứng quả A-la-hán; năm trăm Tỳ-kheo ni xa lìa trần cấu, được mắt pháp đối với các pháp, được sanh vào hàng thiên nhơn; năm ngàn Bồ-tát ma-ha-tát được vô sanh pháp nhẫn; sáu ngàn Bồ-tát đối với các pháp không lãnh thọ nên lậu hoặc sạch hết, tâm được giải thoát thành A-la-hán. Nay Xá-lợi-phất! Sáu ngàn Bồ-tát ấy, đời trước từng gặp năm trăm đức Phật thân cận cúng dường, đối với giáo pháp của năm trăm đức Phật, thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định nhưng vì không có Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên tu hành theo tướng khác biệt, nghĩ rằng: “Đây là Bồ thí, là Trì giới, là Nhẫn nhục, là Tinh tấn, là Thiền định”, không có Bát-nhã Ba-la-mật. Vì không có Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên Bồ thí, Trì giới, nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định hành theo tướng khác biệt. Vì hành theo tướng khác biệt, không được tướng không khác biệt nên không được vào Bồ-tát vị, không được vào Bồ-tát vị nên chỉ được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tuy có đạo hoặc tu pháp không, hoặc tu pháp vô tướng, hoặc tu pháp vô tác, vì xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, và không có sức phương tiện nên liền đối với thực tế tác chứng, chỉ thủ lấy Thanh văn thừa.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nhân duyên gì nên đồng tu pháp không, vô tướng, vô tác, mà xa lìa sức phương tiện nên đối với thực tế tác chứng, chỉ thủ lấy Thanh văn thừa? Bồ-tát ma-ha-tát cũng tu pháp không, vô tướng, vô tác, vì có sức phương tiện nên đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Có Bồ-tát xa lìa tâm Nhất thiết trí, tu pháp không, vô tướng, vô tác, vì không có sức phương tiện, nên chỉ thủ chứng Thanh văn thừa. Nay Xá-lợi-phất! Lại có Bồ-tát ma-ha-tát không xa lìa tâm Nhất thiết chủng trí tu pháp không, vô tướng, vô tác, vì có sức phương tiện nên vào Bồ-tát vị, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác. Nay Xá-lợi-phất! Ví như có loài chim thân dài trăm do tuần, hoặc hai trăm, ba trăm do tuần mà không có cánh, từ cõi trời Ba mươi ba, tự sa xuống Diêm-phù-đề. Nay Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, loài chim ấy đang ở giữa đường nghĩ muốn trở lại trên cõi trời Ba mươi ba, có thể trở lại được không? Thưa không, Bạch đức Thế Tôn! Nay Xá-lợi-phất! Loài chim ấy lại mong rằng khi đến Diêm-phù-đề muốn thân không bị đau, không bức não. Nay Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Loài chim ấy có được thân không bị đau, không bị bức não chăng? Xá-lợi-phất thưa: Thưa không, Bạch đức Thế Tôn! Loài chim ấy khi đến đất, hoặc đau, hoặc bị bức não, hoặc chết, hoặc khổ gần chết. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì loài chim ấy lớn mà không có cánh.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát cũng như vậy, tuy trải nhiều kiếp như số cát sông Hằng, tu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, phát khởi đại sự, sanh đại tâm, vì muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lãnh thọ vô lượng thệ nguyện, nhưng Bồ-tát ấy, vì xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện nên hoặc rơi vào hàng A-la-hán, hoặc rơi vào Bích-chi Phật đạo. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy xa lìa tâm Nhất thiết trí, mà tu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, vì không có Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên rơi vào Thanh văn địa hoặc Bích-chi Phật đạo.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát tuy tưởng niệm đến việc Trì giới, Thiền định, Trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, mà chấp thủ tướng thọ trì, nên người ấy không biết, không hiểu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật, chỉ nghe âm thanh, danh tự, nói về không, vô tướng, vô tác, mà chấp thủ âm thanh, danh tự mà hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu Bồ-tát ma-ha-tát hồi hướng như vậy, thì chỉ trụ trong Thanh văn, Bích-chi Phật địa không thể quá hơn. Vì sao? Vì xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, đem các thiện căn hồi hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nay Xá-lợi-phất! Có Bồ-tát ma-ha-tát từ khi mới phát tâm lại đây, không xa lìa tâm Nhất thiết trí, thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, vì không xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên không chấp thủ tướng đối với giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, không chấp thủ tướng không giải thoát môn, không chấp thủ tướng vô tướng, vô tác giải thoát môn. Nay Xá-lợi-phất! Nên biết Bồ-tát ma-ha-tát ấy không rơi vào Thanh văn, Bích-chi Phật đạo, mà đi thẳng đến Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy từ khi mới phát tâm lại đây, thực hành Bồ thí mà không thủ tướng, thực hành trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, mà không chấp thủ tướng, đối với giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, không chấp thủ tướng. Nay Xá-lợi-phất! Ấy gọi là Bồ-tát có sức phương tiện, vì tâm lìa tướng mà hành Bồ thí, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, cho đến vì tâm lìa tướng mà hành Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Phật nói, nếu Bồ-tát ma-ha-tát không xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, thì nên biết Bồ-tát ấy đã gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy từ khi mới phát tâm lại đây, không có pháp hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức cho đến Nhất thiết chủng trí có thể biết. Bạch đức Thế Tôn! Có thiện nam tử, thiện nữ như cầu Bồ-tát đạo mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên hiểu người ấy đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hoặc được hoặc chẳng được. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ như cầu Bồ-tát đạo ấy có làm việc Bồ thí đều chấp thủ tướng, có Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, đều chấp thủ tướng. Vì thế nên thiện nam tử, thiện nữ như ấy đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là bất định.

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên ấy, nên Bồ-tát ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không nên xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện. Bồ-tát ma-ha-tát an trú trong Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên dùng tâm vô đắc, vô tướng, tu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, cho đến dùng tâm vô đắc, vô tướng tu Nhất thiết chủng trí.

LUẬN: Các thiên tử vui mừng lấy bột Chiên-đàn rải lên trên Phật và Tu-bồ-đề, tán thán rằng: Hy hữu, Thế Tôn! Tu-bồ-đề do như của Như Lai tùy thuận Phật sanh. Ý các thiên tử cho rằng: Tu-bồ-đề có sức trí tuệ nên khiến cho hết thảy pháp đều như Phật pháp, thế nên nói tùy thuận Phật sanh. Tu-bồ-đề biết tâm các Thiên tử, ít quý chuộng các pháp “Như” ấy nên Tu-bồ-đề muốn dứt tâm các Thiên tử nên nói: Tướng “Như” ấy rất ráo không, dùng bốn cấp phá tâm chấp trước “Như” là:

Tu-bồ-đề chẳng ở trong sắc; chẳng ở trong như của sắc, không do sắc, không do như của sắc; không lìa sắc, không lìa như của sắc, tùy thuận chúng sanh.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Pháp ấy đều không, không thể thủ đắc.

Xá-lợi-phất thưa: “Bạch đức Thế Tôn! “Như” ấy rất sâu thẳm, trong “Như” ấy chỉ sắc pháp còn không thể thủ đắc, huống gì như của sắc pháp lại có thể thủ đắc!

Hỏi: Thế nào là sắc pháp? Thế nào là như của sắc pháp?

Đáp: Sắc pháp là các pháp của mắt thấy v.v...; “Như” là thật tướng không hư dối của sắc pháp. Người đối với như của sắc pháp, vì mê lầm nên hoặc khởi lên nghiệp bất thiện, bị sa vào đường ác, hoặc khởi lên nghiệp thiện được sanh vào cõi người, cõi trời, cuối cùng trở về tiêu diệt, trở lại sanh ra các khổ; hoặc khởi lên nghiệp vô lậu, đáng lẽ cầu lợi ích lớn nhưng lại thủ lấy Tiểu thừa, không được tướng như rốt ráo thanh tịnh. Sắc pháp v.v... đều là pháp tạo tác, hữu vi hư vọng, từ điên đảo sanh, là nơi ức tướng phân biệt hiện hành của kẻ phàm phu, thế nên sắc pháp v.v... hư vọng chẳng tức là “Như”. Biết sắc pháp như thật v.v... nên tức là “Như”, như nơi sắc pháp v.v... nên được gọi là “Như”, thế nên nói không lia sắc pháp được “Như”. Sắc pháp nhập vào “Như” đều nhất tướng, không hai không khác. Thế nên Tu-bồ-đề khiêm tốn nói rằng: Chẳng phải chỉ riêng tôi tùy thuận Phật sanh, hết thấy pháp cũng tướng như vậy. Xá-lợi-phất tán thán lời nói của Tu-bồ-đề. Sắc pháp cũng rốt ráo không, huống gì “Như”? Như còn không, huống gì quả. Nghe tướng “Như” thậm thâm như vậy, chúng sanh đều được lợi ích của đạo.

Hỏi: Bát-nhã Ba-la-mật ấy, vì hàng Bồ-tát mà nói, cơ sao sáu ngàn người thành A-la-hán đạo?

Đáp: Phật biết chắc chắn có người vấn nạn, nên vì Xá-lợi-phất nói nhân duyên: Người ấy không có Bát-nhã Ba-la-mật, không có sức phương tiện, quá khứ làm công đức, vì không có sức phương tiện nên tà hạnh bất chánh. Người ấy vì xa lia Bát-nhã Ba-la-mật, đắm sâu thiện pháp, nay theo Phật, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật rất nhàm chán thế gian, vì tâm từ bi mông, nên chỉ cầu tự lợi, không lãnh thọ hết thấy pháp, tức chỉ đắc A-la-hán, chứ đối với Bát-nhã Ba-la-mật không có lỗi. Như người cầm đồ đi đến biển mức nước, tùy theo đồ lớn nhỏ, mỗi người tự lấy vừa đủ.

Hỏi: Như kinh nói sáu ngàn Bồ-tát, vì không có Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện, nên thực hành năm Ba-la-mật, không được pháp vô phân biệt nên chỉ thành A-la-hán. Nếu hết thấy thánh nhân đều được pháp vô vi, pháp vô vi tức là vô phân biệt, cơ gì trong đây nói không được pháp vô phân biệt, chỉ thành A-la-hán?

Đáp: Chẳng phải nói lúc nghe pháp ở đời nay cho đến quá khứ năm trăm đời, không được Bát-nhã và phương tiện mà tu tập công đức năm

Ba-la-mật, vì thế nên nói không được vô phân biệt. Mất năm căn tín, tấn v.v... của Bồ-tát, vì mất năm căn tín, tấn v.v... của Bồ-tát nên tuy nghe Bát-nhã mà không được như Bồ-tát nghe, tác chứng đối với thực tế.

Hỏi: Đồng tu không, vô tướng, vô tác cố gì một người thành Phật, một người thành A-la-hán?

Đáp: Tuy có các nhân duyên mà nhân duyên lớn thành A-la-hán là vì xa lìa tâm Nhất thiết trí mà tu hành không, vô tướng, vô tác.

Loài chim lớn là loài chim cánh vàng ở cõi trời, cũng giống như chim sẻ ở cõi người. Chim ấy không đến là vì nó ăn rỗng, cánh phát ra gió độc, quạt làm cho mắt rỗng mù đi. Chim ấy khi mới ra khỏi trứng, lông cánh chưa đủ, muốn bay đi liền bị rớt, giữa đường tâm hối hận: “Ta chưa nên bay, muốn trở lại cõi trời đậu trên cây Xá-ma-lê”. Chim ấy thân lớn, lông cánh chưa đủ, không thể cất nổi thân. Thân chim là ví dụ thân Bồ-tát. Lớn là đời đời chứa nhóm rộng rãi công đức năm Ba-la-mật. Không có hai cánh là không có Bát-nhã Ba-la-mật, không có sức phương tiện. Núi Tu-di là ví cho ba cõi. Hư không là ví vô lượng Phật pháp. Chưa nên bay mà bay là công đức Bồ-tát ấy chưa thành tựu viên mãn, muốn thực hành ba môn giải thoát của Bồ-tát, muốn đi đạo giữa hư không Phật pháp nhưng tự bị thối mất, tâm ấy tuy ước muốn thành Phật mà không thể được.

Hoặc chết là ví A-la-hán đạo; hoặc gần như chết là ví như Bích-chi Phật đạo; hoặc đau, hoặc bị bức não là ví công đức bốn nguyện của Bồ-tát. Phật tự kết bằng câu: Cho đến nên trụ trong tâm vô đắc vô tướng, làm việc bố thí.

KINH: Bấy giờ các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thật khó được. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy nên biết hết thấy các pháp rồi mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà pháp ấy cũng không thể thủ đắc.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Này các Thiên tử! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thật khó được, Ta cũng ngộ được nhất thiết pháp, Nhất thiết chủng trí rồi mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không có gì được, không có cái biết, không có cái có thể biết, cũng không người biết. Vì sao? Vì các pháp rốt ráo thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thật khó được; như con hiểu nghĩa của Phật nói, tâm con suy nghĩ, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ấy dễ được. Vì sao? Vì không có người được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,

cũng không có pháp khả đắc. Hết thấy pháp, hết thấy tướng của pháp không, không có pháp khả đắc, không có người năng đắc. Vì sao? Vì hết thấy pháp không, cũng không có pháp khả tăng, cũng không có pháp khả giảm, nghĩa là Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, cho đến Nhất thiết chủng trí, pháp ấy đều không có cái khả đắc không có người đắc. Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên ấy nên ý con cho rằng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là dễ được. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Sắc, tướng của sắc không; thọ, tướng, hành, thức, tướng của... thức không, cho đến Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết chủng trí tướng không.

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Nếu hết thấy pháp “không” ví như hư không, hư không không thể khởi niệm rằng: “Ta sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tin, hiểu hết thấy pháp không ví như hư không, thế là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác dễ được, sao nay hằng hà sa Bồ-tát ma-ha-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác bị thoái thất? Nay Tu-bồ-đề! Vì thế nên biết Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không dễ được.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất: Ý ông nghĩ sao, sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

- Thọ, tướng, hành, thức, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

- Cho đến Nhất thiết chủng trí đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

- Lìa sắc có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

- Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

- Cho đến lìa Nhất thiết chủng trí, có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: - Không.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, tướng như của sắc đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chăng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

- Tướng như của thọ, tướng, hành, thức cho đến tướng như của Nhất

thiết chủng trí, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

- Lìa tướng như cửa sắc, có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

- Lìa tướng như cửa thọ, tưởng, hành, thức, cho đến lìa tướng như của Nhất thiết chủng trí, có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, “Nhu” đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

- Pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế, tánh bất khả tư nghì, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, lìa “Nhu” có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

- Lìa pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, thật tế, tánh bất khả tư nghì, có pháp đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất chẳng?

Xá-lợi-phất thưa: Không.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất: Các pháp rốt ráo không thể thủ đắc, vậy những pháp gì đối với pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất?

Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Như lời Tu-bồ-đề nói, trong pháp nhãn ấy không có Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thoái thất. Nếu không thoái thất, Phật nói người cầu đạo có ba hạng: A-la-hán đạo, Bích-chi Phật đạo, Phật đạo; ba hạng ấy là không phân biệt, như Tu-bồ-đề nói chỉ có một hạng Bồ-tát cầu Phật đạo.

Khi ấy, Phú-lâu-na-di-đa-la-ni-tử nói với Xá-lợi-phất rằng: Hãy nên hỏi Tu-bồ-đề: Chỉ có một Bồ-tát thừa chẳng?

Bấy giờ Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Tu-bồ-đề muốn nói có một Bồ-tát thừa chẳng?

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất: Đối với trong các pháp “Nhu” muốn khiến có ba hạng người là Thanh văn thừa, Bích-chi Phật thừa, Phật thừa ư?

Xá-lợi-phất nói: Không.

Này Xá-lợi-phất! Trong ba thừa phân biệt có “Nhu”, có thể thủ đắc chăng?

Xá-lợi-phất nói: Không.

Này Xá-lợi-phất! “Nhu” ấy hoặc có một tướng, hai tướng, hoặc ba tướng chăng?

Xá-lợi-phất nói: Không.

Này Xá-lợi-phất! Người muốn ở trong “Nhu” cho đến có một Bồ-tát chăng?

Xá-lợi-phất nói: Không.

Nhu vậy trong bốn cách trên, người ba thừa là không thể có được. Này Xá-lợi-phất! Tại sao nghĩ rằng: Đây là người cầu Thanh văn thừa, đây là người cầu Bích-chi Phật thừa, đây là người cầu Phật thừa. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát nghe nói tướng “Nhu” của các pháp, tâm không kinh hãi, không thối mất, không hối hận, không nghi ngờ, ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát, có thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ Phật tán thán Tu-bồ-đề rằng: Lành thay, lành thay! Tu-bồ-đề! Điều của ông nói đều là nhờ Phật lực. Này Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát nghe nói “Nhu” ấy không có các pháp sai biệt, tâm không kinh, không sợ, không hãi, không khó khăn, không thối mất, không hối hận, thì nên biết Bồ-tát ấy có thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Thành tựu Bồ-đề gì?

Phật dạy: Thành tựu Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

LUÂN: Bấy giờ các Thiên tử suy nghĩ bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó được. Vì sao? Vì hết thấy pháp rốt ráo không, mà Bồ-tát cầu Phật đạo, tu tập quán hạnh, thành Phật độ chúng sanh, pháp ấy cũng không thể có được”. Phật chấp nhận lời ấy, tự mình làm chứng. Ta ngồi ở đạo tràng, dùng đủ mọi cách ngộ được hết thấy pháp, cũng không có tướng nhất định có thể được.

Tu-bồ-đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! theo ý con, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác dễ được, vì hết thấy pháp rốt ráo thường không, trong ấy không có người được, không có pháp có thể có được, không chướng, không ngại, không có gì tu, không có gì đoạn”.

Bấy giờ Xá-lợi-phất hỏi: “Nếu Phật đạo dễ được, cơ sao hằng hà sa vô lượng Bồ-tát cầu Phật đạo mà chỉ hoặc một, hoặc hai được thành Phật, còn người khác đều thoái thất”. Tu-bồ-đề đáp Xá-lợi-phất: “Sắc thối thất đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Thọ, tướng,

hành, thức cho đến Nhất thiết chủng trí thối thất chăng?” Đáp: “Không. Vì sao? Vì sắc pháp rất ráo không, không có thối thất, như của sắc pháp không có hai tướng, cũng không phân biệt nên không thối thất. Lìa các pháp sắc v.v... lại có pháp thối thất chăng? Đáp: Lìa pháp sắc lại không có pháp nên nói là không. Lìa như của pháp sắc lại có pháp thối thất chăng? Đáp: “Như” phá pháp sắc rồi, “Như” cũng tự không, thế nên đáp không. Pháp tánh, pháp trụ, pháp vị cho đến tánh bất khả tư nghì cũng như vậy”.

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất: “Nếu pháp không có thối thất, cơ gì nói Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng thối thất?”

Xá-lợi-phất đáp: “Như lời Tu-bồ-đề nói, trong pháp nhãn thì không có thối thất. Pháp nhãn là pháp môn, pháp tu, pháp hành. Vào trong pháp môn của Tu-bồ-đề nói, thì không thối thất, ra khỏi pháp môn ấy thì có thối thất”. Xá-lợi-phất tuy chấp nhận lời Tu-bồ-đề nói cũng tự dẫn Phật pháp để vấn nạn: “Nếu không ai thối thất thì sẽ đều thành Phật hết, cơ sao lại nói ba thừa?” Tu-bồ-đề dùng bốn câu “tương như” để phá ba thừa.

Phật tán thán Tu-bồ-đề: “Lành thay, lành thay! Nếu Bồ-tát nghe trong “Như” không có ba thừa phân biệt mà không sợ hãi, Bồ-tát ấy tức có thể thành Vô thượng đạo.”

Hỏi: Nếu Phật nói Bồ-tát thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cơ gì Xá-lợi-phất hỏi thành tựu Bồ-đề gì?

Đáp: Mỗi mỗi đều có Vô thượng, Xá-lợi-phất nghi nên hỏi đạo gì Vô thượng. Đáp: “Đại thừa Vô thượng”. Lại nữa, Tu-bồ-đề dùng trí tuệ về rất ráo không, phá tâm chấp trước ba thừa. Phật tán thán: “Lành thay, lành thay!” Tu-bồ-đề nói: “Bồ-tát nghe điều ấy tâm không thối mất, không sợ hãi, thì có thể thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Xá-lợi-phất hỏi: “Bồ-đề của ba thừa không có tướng nhất định nay nói thành tựu Bồ-đề, là thành tựu Bồ-đề gì?” Phật dạy: “Thành tựu Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Nếu vào cửa rất ráo không, thì hết thấy pháp đều nhất tướng, nếu ra khỏi rất ráo không thì có ba thừa sai khác. Nay Phật phân biệt các pháp nên nói có thượng, trung, hạ thừa, chứ không vì rất ráo “không” mà nói.

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu hành thế nào?

Phật dạy: Nên khởi tâm bình đẳng, cũng nói với hết thấy chúng sanh với tâm bình đẳng không có thiên lệch; khởi tâm đại từ bi đối với

hết thấy chúng sanh, cũng nói với chúng sanh với tâm đại từ; ý khiêm tốn đối với hết thấy chúng sanh, cũng nói với chúng sanh với ý khiêm tốn; nên sanh tâm an ổn đối với hết thấy chúng sanh, cũng nói với chúng sanh với tâm an ổn; nên sanh tâm vô ngại đối với hết thấy chúng sanh, cũng nói với chúng sanh với tâm vô ngại; nên tâm không bức não đối với hết thấy chúng sanh, cũng nói với chúng sanh với tâm không bức não; nên sanh tâm ái kính đối với hết thấy chúng sanh như cha, như mẹ, như anh, như em, như chị, như em gái, như con, như thân tộc, tri thức, cũng nói với chúng sanh bằng tâm ái kính.

Bồ-tát ma-ha-tát ấy, nên tự mình không sát sanh, cũng dạy người khác không sát sanh, tán thán việc không sát sanh, hoan hỷ, tán thán những người không sát sanh, cho đến tự mình hành hạnh không tà kiến, cũng dạy người khác không hành hạnh tà kiến, tán thán việc không tà kiến, hoan hỷ tán thán những người không tà kiến. Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu hành như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát Ma-hát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu Sơ thiền cũng dạy người khác tu Sơ thiền, tán thán việc tu Sơ thiền, hoan hỷ, tán thán người tu Sơ thiền; Nhị thiền, Tam thiền; Tứ thiền cũng như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu tâm từ, cũng dạy người khác tu tâm từ, tán thán việc tu tâm từ, hoan hỷ tán thán người tu tâm từ, tâm bi, hỷ, xả cũng như vậy.

Tự mình tu hành định hư không xứ, cũng dạy người khác tu định hư không xứ, tán thán việc tu định hư không xứ, hoan hỷ tán thán người tu định hư không xứ; định thức xứ, định vô Sở hữu xứ, định phi hữu tướng phi vô tướng xứ cũng như vậy. Tự mình đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật cũng dạy người đầy đủ Bồ thí, tán thán việc đầy đủ Bồ thí, hoan hỷ tán thán người đầy đủ Bồ thí Ba-la-mật; Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác tự mình tu hành nội không, cũng dạy người khác tu nội không, tán thán việc tu nội không, hoan hỷ tán thán người tu nội không; cho đến tu vô pháp hữu pháp không cũng như vậy. Tự mình tu Bốn niệm xứ, cũng dạy người khác tu Bốn niệm xứ, tán thán việc tu Bốn niệm xứ, hoan hỷ tán thán người tu Bốn niệm xứ; cho đến tu Bát thánh đạo phần cũng như vậy. Tự mình tu không tam-muội, vô tướng, vô tác tam-muội,

cũng dạy người khác tu không vô tướng, vô tác tam-muội, tán thán việc tu không, vô tướng, vô tác tam-muội, hoan hỷ tán thán người tu không, vô tướng, vô tác tam-muội. Tự mình tu tám bội xả, cũng dạy người khác tu tám bội xả, tán thán việc tu tám bội xả, hoan hỷ tán thán người tu tám bội xả. Tự mình tu chín định thứ đệ, cũng dạy người khác tu chín định thứ đệ, tán thán việc tu chín định thứ đệ, hoan hỷ tán thán người tu chín định thứ đệ. Tự mình đầy đủ mười lực của Phật, cũng dạy người khác đầy đủ mười lực của Phật, hoan hỷ việc đầy đủ mười lực của Phật, hoan hỷ tán thán người đầy đủ mười lực của Phật. Tự mình tu Bốn điều không sợ, bốn trí vô ngại, mười tám pháp không chung, đại từ, đại bi, cũng dạy người khác tu Bốn điều không sợ cho đến đại từ, đại bi, hoan hỷ; tán thán người tu Bốn điều không sợ cho đến đại từ đại bi. Tự mình quán nghịch quán thuận mười hai nhân duyên, cũng dạy người khác quán nghịch quán thuận mười hai nhân duyên, tán thán việc quán nghịch quán thuận mười hai nhân duyên, hoan hỷ tán thán người quán nghịch quán thuận mười hai nhân duyên. Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu hành như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh Chánh giác tự mình nên biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, cũng dạy người khác biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo, tán thán việc biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo; hoan hỷ tán thán người biết khổ, dứt tập, chứng diệt, tu đạo. Tự mình sanh quả Tu-đà-hoàn, chứng trí mà không chứng thật tế, cũng dạy người khác đi đến quả Tu-đà-hoàn, hoan hỷ tán thán người được quả Tu-đà-hoàn; quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán cũng như vậy. Tự mình sanh Bích-chi Phật đạo, chứng biết mà không chứng Bích-chi Phật đạo, cũng dạy người khác đi đến Bích-chi Phật đạo, tán thán Bích-chi Phật đạo, hoan hỷ tán thán người được Bích-chi Phật đạo. Tự mình vào Bồ-tát vị, cũng dạy người khác vào Bồ-tát vị, tán thán việc vào Bồ-tát vị, hoan hỷ tán thán người vào Bồ-tát vị. Tự mình nghiêm tịnh Phật độ, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, cũng dạy người khác nghiêm tịnh Phật độ, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, hoan hỷ tán thán người nghiêm tịnh Phật độ, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh. Tự mình dấy khởi Bồ-tát thần thông, cũng dạy người khác dấy khởi thần thông, tán thán việc dấy khởi thần thông, hoan hỷ tán thán người dấy khởi Bồ-tát thần thông. Tự mình sanh trí Nhất thiết chủng, cũng dạy người khác sanh trí Nhất thiết chủng, tán thán việc sanh trí Nhất thiết chủng, hoan hỷ tán thán người sanh trí Nhất thiết chủng. Tự mình dứt tập khí, tất cả kiết sử, cũng dạy người khác dứt tập khí tất cả

kiết sử, tán thán việc dứt tập khí, tất cả kiết sử, hoan hỷ tán thán người dứt tập khí, tất cả kiết sử. Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu hành như vậy.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tự mình thủ đắc thọ mạng thành tựu, cũng dạy người khác thủ đắc thọ mạng thành tựu, tán thán việc thủ đắc thọ mạng thành tựu, hoan hỷ tán thán người thủ đắc thọ mạng thành tựu. Tự mình thành tựu pháp trụ, cũng dạy người khác cách thành tựu pháp trụ, tán thán việc thành tựu pháp trụ, hoan hỷ tán thán người thành tựu pháp trụ.

Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát muốn thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nên tu như vậy, cũng nên như vậy học Bát-nhã Ba-la-mật và sức phương tiện. Khi Bồ-tát học như vậy, tu như vậy sẽ được sắc vô ngại, được thọ, tướng, hành thức vô ngại; cho đến được pháp trụ vô ngại. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy từ trước lại đây không lãnh thọ sắc, không lãnh thọ thọ, tướng, hành, thức cho đến không lãnh thọ trí Nhất thiết chủng. Vì sao? Vì sắc không lãnh thọ là chẳng phải sắc, cho đến trí Nhất thiết chủng không lãnh thọ là chẳng phải trí Nhất thiết chủng.

Khi nói phẩm Bồ-tát hạnh ấy, hai ngàn Bồ-tát được vô sanh pháp nhãn.

LUẬN: Tu-bồ-đề hỏi: “Bồ-tát muốn thành tựu Vô thượng đạo nên tu như thế nào?” Phật đáp: “Nên khởi tâm bình đẳng, đối với hết thảy chúng sanh không có thiên lệch.” Năm uẩn hòa hợp, giả gọi là chúng sanh, như xe, như rừng. Hết thảy chúng sanh là chỉ chung cho cả mười phương, sáu đường không có sót chúng sanh nào. Hết thảy chúng sanh mỗi hạng chia làm ba phần: oán, thân, không oán không thân. Phật dạy Bồ-tát khởi tâm bình đẳng, đối với hết thảy chúng sanh đều có ý tưởng thân ái, chớ sanh tâm oán hận, chớ sanh tâm không thân, không oán.

Lại nữa, chúng sanh có hai loại: Thương và ghét. Phật dạy: Đối với hết thảy chúng sanh xa lìa hai tâm ấy, chớ sanh tâm thương ghét. Thương là tham dục, là tâm phiền não, không nên làm, nên thực hành tâm từ ái. Phép thế gian ái niệm vợ con, trâu ngựa v.v...; và oán ghét ác tặc. Bồ-tát chuyển đổi phép thế gian ấy nên thực hành tâm từ ái đối với hết thảy chúng sanh.

Lại nữa, tâm bình đẳng là, Bồ-tát sanh pháp lạc đối với hết thảy chúng sanh, muốn khiến họ đều đến với Phật đạo. Bồ-tát tự bỏ tâm thương ghét, cũng không chấp trước những chúng sanh đem tâm thương ghét đối với mình. Thế gian có ba hạng người: Ác; Đại ác; Ác trung ác;

Thiện, Đại thiện, Thiện trung thiện. Ác là như người đem việc ác đến với mình, mình đáp lại bằng việc ác. Pháp của chư Phật là tâm bình đẳng đối với chúng sanh, không nên khởi lên ác niệm, huống gì khởi lên thân làm miệng nói; Đại ác là như không người xâm hại mình mà lại đem việc ác đến với họ; Ác trung ác là như người đem hảo tâm cung cấp, thương nghĩ mình nhưng mình lại đem ác tâm huỷ hại họ, gọi là ác trung ác. Thiện là như người đem việc tốt đối với mình, mình đáp lại bằng việc tốt. Đại thiện là như người đối với mình không tốt mà mình đem việc tốt lợi ích cho họ. Thiện trung thiện là như người lấy việc ác hại mình mà mình đem việc thiện cho đến đem thân mạng cúng dường họ, ấy gọi là thiện trung thiện. Bồ-tát bỏ ba việc ác và vượt trên hai thứ thiện đầu, tu tâm thứ sáu (thiện trung thiện) đối với chúng sanh.

Hỏi: Bồ-tát chưa được pháp thân làm sao có thể tu hành tâm ấy?

Đáp: Bồ-tát cầu Vô thượng đạo nên tu hành Vô thượng pháp, cam chịu khổ haạh khó khăn như vậy mới thành Vô thượng đạo. Ví như người khách buôn, giữa đường hiểm, chịu đủ mọi thứ khổ mới được lợi lớn.

Lại nữa, Bồ-tát nghe yếu lý của Pháp Phật là rất ráo không, không ta, không của ta, không có thấy pháp nhất định. Những điều thấy, nghe, biết đều là hư dối, như huyễn, như mộng; vì thâm tín pháp ấy nên có thể đem thân mạng cúng dường giặc oán.

Lại nữa, Bồ-tát biết thân này, từ nhân duyên của tội nghiệp phiền não, điên đảo sanh ra, những điều thấy, nghe đều là cội gốc của hư dối, tội cấu. Nếu có người đến muốn hại ta, ta nên hoan hỷ cam chịu, dùng cái thân tẻ lậu này mà được cái lợi Vô thượng đạo thì vì sao không làm!

Lại nữa, Bồ-tát phát tâm rất yêu thương chúng sanh, vì muốn làm lợi ích cho họ; nên tự lấy thân mình cúng dường oán tặc, muốn khiến chúng sanh bắt chước việc làm của mình. Vì có chúng sanh, thuyết pháp dạy cho họ, không chắc họ tín thọ, nên lấy thân để giáo hóa khiến họ để tín thọ.

Lại nữa, có nhiều người phát tâm cầu Vô thượng đạo, mà thân hành không cân xứng vì thế nên Bồ-tát lấy thân giáo hóa, khiến phải kiên tâm làm việc khó làm ấy. Muốn cầu Vô thượng đạo nên tu hành điều thiện trung thiện, làm việc khó làm ấy, bấy giờ mới có thể đắc đạo. Có vô lượng nhân duyên như thế, Bồ-tát tự đem thân mình cúng dường oán tặc.

Hỏi: Đẳng tâm và từ tâm có gì sai khác?

Đáp: Đẳng tâm là bốn tâm vô lượng, từ tâm là một trong bốn tâm ấy. Có người nói: Lúc đầu bỏ oán thân ấy là Đẳng tâm, lúc sau gia thêm

niệm thương xót ấy là từ tâm.

Lại nữa, có người nói: Đẳng tâm là quán chúng sanh như như, thực tế, pháp tánh, pháp ấy đều là vô vi, vô lượng cho nên gọi là đẳng tâm; ái niệm chúng sanh ấy gọi là từ tâm. Sở dĩ không nói bi tâm vì có bi tâm, hoặc có khi lo nghĩ đến chúng sanh, tích chứa tâm ấy thì tâm bị thối thất, hoặc có chúng sanh không chịu lòng thương của Bồ-tát, nói rằng: Có gì ông không chịu lo thân mình mà cứ nghĩ đến người khác! Còn từ tâm thì không có việc như vậy, dễ nhiếp hóa chúng sanh, nên chỉ nói từ tâm.

Hỏi: Chúng sanh có ba hạng: Thượng, trung, hạ, Bồ-tát chứa nhóm phước đức và trí tuệ nên Bồ-tát phải là người lớn, cố sao nói đối với hết thảy chúng sanh, khởi tâm khiêm nhường?

Đáp: Bồ-tát nghĩ rằng: Hết thảy pháp vô thường, hết thảy chúng sanh thượng, trung, hạ đều trở thành tiêu diệt, trong ấy có ai là lớn, ai là nhỏ. Người ta vì theo phép đời nên có lớn nhỏ.

Lại nữa, lớn nhỏ không nhất định, ở nước này cho là lớn, ở nước khác cho là nhỏ; ở đây là lớn, ở kia là nhỏ; như đời nay là kẻ ty tiện, đời sau là vua cõi trời. Do nghiệp nhân duyên như vậy, luân chuyển ở thế gian, sang hèn, lớn nhỏ, không nhất định; như nước lửa sang hèn tùy theo lúc dùng hoặc bỏ không nhất định.

Lại nữa, Bồ-tát tuy có công đức mà biết công đức ấy rất ráo không, như huyễn, như mộng, không đấm trước công đức ấy, không có chi là lớn nhỏ.

Lại nữa, trong hết thảy chúng sanh, người có nhân duyên với Phật đạo, chỉ Phật biết được. Bồ-tát nghĩ rằng: Nếu ta khinh chê chúng sanh hình mạo, tài năng thấp hèn là ta khinh chê Phật vị lai, nếu khinh chê Phật thì còn ai nữa mà không khinh chê.

Lại nữa, Bồ-tát nghĩ rằng: Ta thề độ hết thảy chúng sanh, nếu chúng sanh không được gì thì ta cô phụ chúng sanh. Thí như người chủ mời khách, thì lễ đáng cung kính khách mà tự hạ mình, nếu khách không được cúng dường thì chủ sẽ xấu hổ với khách.

Lại nữa, vì tâm tự đại tự cao thì ưa sanh sân hận, vì kiêu mạn là gốc của sân, sân là gốc của hết thảy trọng tội. Nếu Bồ-tát khởi tâm khiêm nhường đối với chúng sanh, thì chúng sanh hoặc mắng hoặc đánh cũng không sân hận. Thí như chủ nhà đánh tớ, tớ không dám sân hận. Nếu Bồ-tát tự cao mà chúng sanh khiêm nhường, chúng sanh xâm hại Bồ-tát thì tự nhiên nộ nạt sân hận, như tớ đánh chủ thì chủ sân hận nộ nạt. Tâm khiêm nhường có các lợi ích như vậy nên Bồ-tát cần thực hành. Tâm an ổn là đưa đến cái vui rất ráo trong đời này, đời sau, chứ chẳng phải như

cha mẹ, tri thức chỉ cho cái vui đời này. Bồ-tát nếu trong khi lấy tâm bình đẳng, tâm từ, tâm khiêm nhường lợi ích chúng sanh, nếu có người không biết ơn đến bậc nào Bồ-tát, không tin việc Bồ-tát làm, cho là dối trá, vì cầu danh nên không có thật sự, lại vì ma xui khiến đến bậc nào Bồ-tát, làm việc ác trung ác, không biết ân, thì Bồ-tát tâm bình đẳng đối với các sự ấy thông suốt vô ngại; được tâm vô ngại ấy rồi chúng sanh tuy có tội lớn, lỗi lớn cũng chỉ muốn làm lợi ích cho họ, không sanh tâm ưu não. Thí như người con có hiếu yêu kính cha mẹ, như anh, như em, như chị em, như con trai, con gái không có tâm dâm dục, nhưng sanh tâm ái kính, thương tưởng. người đời chỉ có thể yêu kính người thân, Bồ-tát yêu kính tất cả. Có được hảo tâm, thanh tịnh, mềm mỏng ấy gọi là chúng sanh nhẫn, là cửa ban đầu của pháp nhẫn. Tiếp đến tu hành mười thiện đạo, mười thiện đạo thì có Phật hay không có Phật, thế gian thường có thiện pháp ấy giáo hóa. Bồ-tát trước tiên dùng bốn mươi thứ hành, tu hành mười thiện đạo. Vì sao? Vì Bồ-tát thâm niệm thiện pháp, từ tâm với chúng sanh. Pháp của kẻ phàm phu ly dục có mười hai sự cũng dùng bốn mươi tám hành. Sáu Ba-la-mật cho đến pháp trụ là khách pháp, có Phật nói thì có Bồ-tát tu hành, từ trước lại đây cựu pháp, khách pháp, gốc ngọn đầy đủ, đời nay được thiện pháp, trí tuệ vô ngại, xả sanh thân, được pháp thân vô ngại, tùy ý đi đến mười phương giáo hóa chúng sanh, đối trước mười phương Phật tu tập thiện pháp.

Khi nghe pháp ấy, hai ngàn Bồ-tát được vô sanh pháp nhẫn, là phẩm này nói pháp vi diệu sâu xa, cũng nói có hành, cửa thiện, cửa trí hai hành đầy đủ. Nếu chỉ nói “Như pháp” thì được ít lợi ích, nếu nói “hữu pháp” thì được lợi cũng ít. Nay nói đầy đủ cả hữu pháp và vô pháp, nên được vô sanh nhẫn. Thí như có hai bánh xe đầy đủ, nên có thể đi đến. Trong đây khéo nói hai đế, nên hai ngàn Bồ-tát được vô sanh nhẫn.